

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~679~~/SYT-KHTC

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 3 năm 2019

V/v: Báo cáo kết quả quản lý
chất thải y tế năm 2018.

Kính gửi:

- Các bệnh viện công lập và ngoài công lập;
- Các bệnh viện Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Bệnh viện Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng khám tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Liên bộ Y tế và Tài nguyên môi trường quy định về quản lý chất thải y tế, theo đó các bệnh viện trong tỉnh phải gửi báo cáo Quản lý chất thải y tế hàng năm theo mẫu Phụ lục 6, Thông tư 58 trước ngày 31/01 của năm tiếp theo. Tuy nhiên đến nay Sở Y tế mới chỉ nhận được báo cáo năm 2018 của 9 bệnh viện (Bệnh viện ĐKKV Ngọc Lặc, bệnh viện Nội tiết, bệnh viện ĐKKV Tĩnh Gia, bệnh viện ĐK Hà Trung, bệnh viện ĐK Hoàng Hóa, bệnh viện ĐK Hậu Lộc, bệnh viện Phụ sản, bệnh viện ĐK Thanh Hà; bệnh viện Da liễu gửi báo cáo nhưng không đúng mẫu quy định).

Để kịp thời tổng hợp báo cáo gửi Bộ Y tế, Sở Y tế đề nghị đơn vị khẩn trương gửi ngay báo cáo Quản lý chất thải y tế năm 2018 theo mẫu quy định tại Phụ lục 6, Thông tư 58 theo đường công văn và theo địa chỉ Email maingan412000@gmail.com. Riêng Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố phải tổng hợp các báo cáo của TYT xã.

Mọi ý kiến phản hồi các đơn vị liên hệ đ/c Nguyễn Mai Ngân (phòng KHTC), số điện thoại 0948321210 để được giải đáp.

Nhận được công văn đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên (T/h);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Thom

PHỤ LỤC SỐ 06

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. Mẫu báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế định kỳ của cơ sở y tế

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN.....
TÊN CƠ SỞ Y TẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ

(Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/20..... đến ngày 31/12/20.....)

Kính gửi: - Sở Y tế;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

Phần 1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở y tế (Chủ nguồn thải):

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Mã số QLCTNH (Nếu không có thì thay bằng số Chứng minh nhân dân đối với cá nhân):

Tên người tổng hợp báo cáo:

Điện thoại:; Email:

1.2. Cơ sở phát sinh CTNH (trường hợp có nhiều hơn một thì trình bày từng cơ sở)

Tên cơ sở (nếu có)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

1.3. Số giường bệnh kế hoạch (nếu có):; Số giường bệnh thực kê:

Phần 2. Tình hình chung về quản lý chất thải y tế tại cơ sở y tế trong kỳ báo cáo

2.1. Tình hình chung về quản lý chất thải y tế tại cơ sở y tế trong kỳ báo cáo:

2.2. Thống kê chất thải y tế phát sinh và được xử lý trong kỳ báo cáo:

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh chất thải y tế thì báo cáo lần lượt đối với từng cơ sở y tế)

TT	Loại chất thải y tế	Mã CTNH	Đơn vị tính	Số lượng chất thải phát sinh	Xử lý chất thải y tế			Hình thức/ Phương pháp xử lý (*)
					Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý		Tự xử lý tại cơ sở y tế	
					Số lượng	Tên và mã số QLCTNH	Số lượng	
1	Chất thải lây nhiễm, gồm:		kg/năm					
1.1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn		kg/năm					
1.2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn		kg/năm					
1.3	Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao		kg/năm					
1.4	Chất thải giải		kg/năm					

	phẫu							
2	Chất thải nguy hại không lây nhiễm, gồm:		kg/năm					
2.1	Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		kg/năm					
2.2	Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất		kg/năm					
2.3	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và các kim loại nặng		kg/năm					
2.4	Chất hàn răng amalgam thải bỏ		kg/năm					
2.5	Chất thải nguy hại khác		kg/năm					
3	Chất thải y tế thông thường		kg/năm					
4	Nước thải y tế		m ³ /năm					

Ghi chú: (*) Hình thức/phương pháp tự xử lý chất thải y tế tại cơ sở y tế:

- Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường: KĐ (hấp ướt, vi sóng), C (Chôn lấp), LĐ (lò đốt 2 buồng), TC (đốt 1 buồng hoặc đốt thủ công), K (phương pháp khác);

Trường hợp một loại chất thải có áp dụng đồng thời trong kỳ báo cáo cả việc thuê xử lý và tự xử lý thì cần ghi rõ hình thức và phương pháp xử lý cho từng trường hợp cụ thể.

- Nước thải y tế: HTXLNT (xử lý qua hệ thống xử lý nước thải), KT (Không xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải, chỉ khử trùng nước thải trước khi xả ra môi trường), KXL (Không xử lý, thải thẳng ra môi trường).

2.3. Thống kê xử lý chất thải y tế trong năm theo mô hình cụm cơ sở y tế (chỉ thực hiện đối với cơ sở y tế xử lý chất thải y tế cho cụm cơ sở y tế):

TT	Loại chất thải y tế	Lượng chất thải y tế nhận từ các cơ sở y tế trong cụm (kg/năm)	Phạm vi xử lý (ghi tên các cơ sở y tế trong cụm)
1			

Phần 3. Kế hoạch quản lý chất thải y tế trong năm tiếp theo

Phần 4. Các vấn đề khác

Phần 5. Kết luận, kiến nghị

Nơi nhận:

...

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)